

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20/8/2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Trung và ông Hồ Văn Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/6/2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phan Lê Bích H**; sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Khối B, phường ĐNĐ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Phạm Anh K**; sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Khối A, thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt lần hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phan Lê Bích H trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Lê Bích H và anh Phạm Anh K tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/7/2020 tại UBND thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Phan Lê Bích H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Phan Lê Bích H được ly hôn anh Phạm Anh K.

Về con chung: Chị Phan Lê Bích H và anh Phạm Anh K không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phan Lê Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Anh K: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Anh K mặc dù đã được cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau phiên xét xử lần thứ nhất, bị đơn anh Phạm Anh K có gửi đơn xin xét xử vắng mặt (do mẹ bị đơn nộp) với nội dung đồng ý ly hôn với chị Phan Lê Bích H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Phan Lê Bích H được ly hôn anh Phạm Anh K.

Về con chung: Chị Phan Lê Bích H và anh Phạm Anh K không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Phan Lê Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phan Lê Bích H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Phan Lê Bích H có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Phạm Anh K, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Phạm Anh K cư trú tại khối A, thị trấn KS, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị nên vụ án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hoá theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn chị Phan Lê Bích H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Anh K được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa họp lệ lần 2 và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Phan Lê Bích H và anh Phạm Anh K.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Phan Lê Bích H và anh Phạm Anh K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/2020 tại UBND thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Như vậy hôn nhân giữa chị H và anh K là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không thể tiếp tục chung sống với nhau được.

Theo kết quả xác minh của Tòa án tại UBND thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hoá ngày 24/7/2024 thì sau khi kết hôn, hai vợ chồng đều không sinh sống tại địa phương và đều đi làm ăn xa, hàng năm đến tết Nguyên đán mới thấy hai vợ chồng về thăm gia đình. Vì vậy, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ các phiên hoà giải nhưng anh Phạm Anh K không tham gia. Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Anh K (do mẹ bị đơn nộp cho Tòa án) đề ngày 29/7/2024 với nội dung anh đồng ý ly hôn với nguyên đơn chị Phan Lê Bích H. Điều đó chứng tỏ anh K không mong muốn đoàn tụ gia đình, bỏ mặc cuộc hôn nhân.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Phan Lê Bích H được ly hôn anh Phạm Anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về con chung: Chị Phan Lê Bích H và anh Phạm Anh K không có con chung nên không xem xét.

3.3. Về tài sản chung: Chị Phan Lê Bích H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Phan Lê Bích H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Lê Bích H và anh Phạm Anh K (*Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 17/7/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị*).

2. Về án phí: Chị Phan Lê Bích H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023 số 0000141 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. Chị Phan Lê Bích H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- UBND thị trấn Khe Sanh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn